TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:356/LĐLĐ
V/v tuyên truyền Kết luận số 50-KL/TW và 51-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Lai Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức;
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 334-KH/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 335-KH/TU, ngày 27/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn cơ sở trực thuộc tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến trong đoàn viên, CNVCLĐ những nội dung cơ bản của Kết luận số 50-KL/TW, Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *(Có kế hoạch của Tỉnh ủy kèm theo)*

2. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tích cực triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; về khoa học và công nghệ.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo và Nữ công)./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TgNc.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

B.C.H LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG T. LAI CHÂU

Đồng Thị Nghĩa

Đ/c Thảo (6/12)

TỈNH ỦY LAI CHÂU
*
Số 335-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 27 tháng 11 năm 2019

Đc Nghĩa PCT

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1265
Ngày: 3/12/2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (*gọi tắt là Kết luận số 51-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của địa phương, xã hội.

2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các ban, ngành, đoàn thể, nhất là ngành giáo dục và đào tạo về việc thực hiện quan điểm "giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân". Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch này phải đồng bộ với việc tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 69-CTr/TU ngày 26/12/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 2163/KH-UBND, ngày 28/12/2018 của Ủy Ban Nhân tỉnh về thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Lai Châu giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 69-CTr/TU, Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020; các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo.

Thường xuyên đổi mới công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của toàn xã hội đối với quá trình thực hiện đổi mới, phát triển giáo dục, trước hết là việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, đồng thời giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và trẻ em, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW, Kế hoạch số 57-KH/TU, ngày 28/9/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015- 2030".

Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học. Đặc biệt, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Quan tâm thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng xã hội học tập

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Quan tâm dạy tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số; "tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2020-2025".

Quan tâm đầu tư hỗ trợ phát triển giáo dục phổ thông và các ngành nghề đào tạo phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ kinh phí giáo dục, đào tạo cho những đối tượng chính sách bằng học bổng hoặc cho vay ưu đãi. Khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn lực thông qua hợp tác, liên kết đào tạo trên cơ sở đảm bảo quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng giáo dục.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ, phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập. Quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bên vững.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới

Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đồng thời thực hiện tốt Kế hoạch số 122-KH/TU, ngày 22/01/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động giáo dục theo quy định; bố trí đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Quan tâm ưu tiên đầu tư đối với các trường học có nhiều khó khăn. Bảo đảm đủ phòng học cho học sinh được học 2 buổi/ngày; đủ cơ cấu giáo viên theo quy định, không để tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên ở các cấp học; tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, các địa phương. Phân định rõ công tác quản lý nhà nước với quản trị các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng với hoạt động giáo dục, đào tạo. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát của phụ huynh học sinh và Nhân dân trên địa bàn đối với các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Tăng cường công tác điều tra mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh, Nhân dan về công tác quản lý và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Xác định rõ trách nhiệm, vai trò người đứng đầu ngành giáo dục, của từng cơ sở giáo dục về chất lượng giáo dục. Thực hiện miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

6. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, thành lập các nhóm nghiên cứu trong học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý, giáo viên; nhân rộng mô hình các câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ khởi nghiệp, sáng tạo. Thúc đẩy, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

Từng bước triển khai chương trình giáo dục STEM trong các trường phổ thông nhằm trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng để làm việc và phát triển trong thế giới công nghệ hiện đại.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Kế hoạch của Tỉnh ủy; chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, cấp ủy tổ chức đảng cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai và tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền, thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này; củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong trường học; thực hiện tốt chức năng giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

4. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo TW, Văn phòng TW, (B/c)
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LAI CHÂU

Vũ Văn Hoàn

Đ/c: Quyết (6/12)

TỈNH ỦY LAI CHÂU * Số 334-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Lai Châu, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1264
Ngày: 03/12/2019

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (*gọi tắt là Kết luận số 50- KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành để phát huy tiềm năng, thế mạnh, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với từng giai đoạn; tạo ra bước chuyển biến cơ bản về năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW và Kế hoạch này phải đồng bộ với việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 182/QĐ-UBND, ngày 22/2/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 6 khoá XI.

- Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo hướng cụ thể, đồng bộ và quyết liệt, đáp ứng yêu cầu quá trình xây dựng, phát triển của tỉnh và từng ngành, từng lĩnh vực trong tình hình mới.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình; xác định kết quả phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách của tỉnh về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế "đặt hàng", cơ chế tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng trên nguyên tắc bảo đảm tính công khai, minh bạch và trên cơ sở hệ thống tiêu chí lựa chọn quy định; cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng, tính khách quan trong việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp.

- Rà soát, sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, không còn đầu mối trung gian, không để chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ.

- Nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp lập, quản lý, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hoặc đóng góp cho Qũy phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới công nghệ; chủ động đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tăng cường liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn trong tỉnh, nguồn vốn Trung ương, nước ngoài đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ. Thực hiện tốt việc đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tích cực đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh.

3. Cơ cấu lại các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng của tỉnh

- Tập trung nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh; hướng tới các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp phụ trợ. Ngăn chặn việc nhập các sản phẩm, công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, an ninh, quốc phòng vào địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt, cụ thể:

a. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các cây trồng, vật nuôi đặc sản của tỉnh; đồng thời, chọn tạo, khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái và khả năng thích ứng với sự biến đổi khí hậu để bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về quy trình thâm canh tổng hợp, kiểm soát dịch bệnh, phân bón,... Tăng cường cơ giới hoá và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hoá tập trung. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất lúa chất lượng cao, rau an toàn, nuôi thương phẩm các giống vật nuôi và các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao,...

b. Lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ

Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường; nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, khai thác và chế biến khoáng sản, sản

xuất vật liệu xây dựng và ngành công nghiệp khác phù hợp với quy hoạch và lĩnh vực ưu tiên đầu tư. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông; hạ tầng đô thị, thông tin và truyền thông.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001, ISO 14000,...), áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương mại điện tử; khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hoá, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ.

c. Lĩnh vực y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong việc nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại tỉnh; trong công tác kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm. Nghiên cứu, sưu tầm, ứng dụng rộng rãi các bài thuốc giá trị trong đồng bào dân tộc, kết hợp phát triển hệ thống khám chữa bệnh y học cổ truyền. Ứng dụng kỹ thuật tiến bộ xây dựng mô hình trồng, bảo tồn và phát triển một số dược liệu có giá trị kinh tế cao ở một số vùng trong tỉnh.

d. Lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường. Đồng thời, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm ngăn chặn và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải y tế; xử lý phế, phụ phẩm trong nông nghiệp và sinh hoạt có nguồn gốc hữu cơ làm phân vi sinh; bảo vệ bền vững môi trường sinh thái.

Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, hậu quả của các hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời xác định các giải pháp ứng phó có hiệu quả. Xây dựng và cập nhật các kịch bản về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình, đề án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ quản lý và cộng đồng để thích ứng biến đổi khí hậu.

e. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Tiếp tục nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, dự báo tình hình và xu thế phát triển, làm cơ sở cho hoạch định các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

f. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các mô hình phục vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; đảm bảo các phương tiện hậu cần, kỹ thuật và xây dựng khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân.

Tiếp tục nghiên cứu, nắm tình hình, dự báo, đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; an ninh nông thôn, đô thị, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng; an ninh thông tin, an ninh kinh tế… Đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy...; các giải pháp xã hội hóa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng chống bão lũ, thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.

4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Chú trọng đào tạo, thu hút nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc và cán bộ khoa học trẻ, các chuyên gia; sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học phát triển bằng tài năng và hưởng lợi xứng đáng bằng giá trị lao động sáng tạo của mình.

- Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, chuyên nghiệp trên địa bàn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ để có tiềm lực đủ mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ.

5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học, công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy sự liên thông thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn trên địa bàn tỉnh.

- Củng cố và phát triển hệ thống thông tin điện tử về khoa học và công nghệ, phục vụ tra cứu thông tin, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ, chú trọng thông tin phục vụ xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hoá các kênh thông tin phù hợp với trình độ dân trí của tỉnh.

- Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; tiếp tục thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh.

6. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ

- Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh liên kết hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các nội dung hợp tác nhằm phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh. Nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, hình thành các tập thể nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế ở trong và ngoài nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách, tạo điều

kiện pháp lý thuận lợi cho phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa thực hiện kế hoạch này.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận 50-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc và triển khai cụ thể hóa vào nhiệm vụ chính trị của địa phương theo nhiệm kỳ và kế hoạch hằng năm.

3. Các cơ quan báo chí của tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện Kết luận 50-KL/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy; những phát minh, sáng kiến và ứng dụng khoa học, công nghệ hiệu quả trong sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Vũ Văn Hoàn

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo TW, Văn phòng TW, (B/c)
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU.